

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XUÂN NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XUAN NGOC INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109670877

3. Ngày thành lập: 15/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43/73, Ngõ 466 Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916133288

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: - Sản xuất xỉ thép, sản xuất gang thành xỉ, tấm và các dạng ban đầu khác; - Sản xuất hợp kim sắt; - Sản xuất các sản phẩm kim loại đen bằng cách chiết giảm trực tiếp sắt và các sản phẩm bột kim loại đen khác, sản xuất thép từ tinh lọc bằng quá trình điện phân hoặc hoá học khác; - Sản xuất sắt dạng hột và dạng bột; - Sản xuất thép dạng thỏi hoặc các dạng nguyên sinh khác; - Sản xuất sản phẩm thép bán hoàn thiện; - Sản xuất các sản phẩm thép cuộn nóng cuộn lạnh và cuộn phẳng; - Sản xuất thanh thép cuộn nóng; - Sản xuất mặt cắt thép cuộn nóng; - Sản xuất thanh thép và các mặt cắt cứng từ thép bằng cách kéo lạnh, nghiền hoặc quay; - Sản xuất các mặt cắt mở bằng cách tạo khuôn lạnh cuộn hoặc gấp nếp các sản phẩm thép cuộn phẳng; - Sản xuất dây thép bằng cách kéo hoặc dẫn lạnh; - Sản xuất tấm thép và các mặt cắt mở thép hàn; - Sản xuất các vật liệu đường ray tàu hỏa (đường sắt chưa lắp) bằng thép; - Sản xuất ống thép không mối nối bằng cách cuộn nóng, kéo nóng hoặc cuộn lạnh, kéo lạnh; - Sản xuất các ống thép hàn bằng cách đổ khuôn nóng hoặc lạnh và hàn, hoặc có được bằng cách xử lý thêm bằng kéo lạnh hoặc cuộn lạnh hoặc bằng cách đổ khuôn nóng, hàn; - Sản xuất các thiết bị nối ống thép như mép phẳng và mép có vòng đệm, các mối nối hàn.	2410(Chính)
2.	Đúc sắt, thép	2431
3.	Đúc kim loại màu (trừ vàng miếng)	2432
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: Dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít; - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng	2599
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
13.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
14.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
15.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
16.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
18.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
19.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

21.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động Chi tiết: - Sản xuất bi rìi, ô bi, vòng bi tròn và các chi tiết khác; - Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí như: + Truyền trục và quay: trục cam, tay quay, lắc quay tay... + Trục phẳng, bánh răng chuyển động ma sát. - Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác; - Sản xuất khớp ly hợp và trục nối; - Sản xuất bánh đà và ròng rọc; - Sản xuất dây xích có khớp nối; - Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.	2814
22.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
23.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
24.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm... - Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, nghiền... - Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp... - Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây; - Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa... - Sản xuất búa đập quay, cưa xích, mặt giữa, máy tán đinh, máy cắt kim loại...	2822
26.	Sản xuất máy luyện kim	2823
27.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của đấu giá viên); Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, máy lọc không khí,...	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác) Chi tiết: - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).	4662
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
41.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sắt, thép xây dựng; - Bán lẻ đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; - Bán lẻ dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4752
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VĂN THỊ MINH** Giới tính: **Nữ**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **15/11/1973** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001173027629**
 Ngày cấp: **08/04/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**
 Địa chỉ thường trú: **Số 90, Ngõ 90, Phố Gia Quất, Tổ 6, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Địa chỉ liên lạc: **Số 43/73, Ngõ 466 Đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 15/06/2021 đến ngày 15/07/2021

